UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2009/QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Đơn giá XDCB tỉnh Thái Nguyên ban hành tại Quyết định số 2279/2006/QĐ-UBND ngày 16/10/2006 của UBND tỉnh Thái Nguyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật ban hành Đơn giá xây dựng cơ bản của tỉnh và chuyển sang hình thức công bố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 297/SXD-KTTH ngày 15/4/2009 về việc đính chính đơn giá xây dựng cơ bản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Đơn giá xây dựng cơ bản tỉnh Thái Nguyên đã công bố tại Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 22/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên như sau:

Tại trang 53, bảng đơn giá:

AB.41000 - VẬN CHUYỂN ĐẤT BẰNG Ô TÔ TỰ ĐỔ.

- Đã in:

Mã hiệu	Danh mục đơn giá	Đơn vị	Thành phần chi phí			Đơn giá
			Vật liệu	Nhân công	Máy	
	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 12 tấn, trong phạm vi <= 300 m					
AB.41141	Đất cấp I	100m3			382.603	382.603
AB.41142	Đất cấp II	100m3			427.669	427.669
AB.41143	Đất cấp III	100m3			496.648	496.648
AB.41144	Đất cấp VI	100m3			533.437	533.437

- Nay đính chính lại là:

Mã hiệu	Danh mục đơn giá	Đơn vị	Thành phần chi phí			Đơn giá
			Vật liệu	Nhân công	Máy	
	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 12 tấn, trong phạm vi <= 300 m					
AB.41141	Đất cấp I	100m3			439.824	439.824
AB.41142	Đất cấp II	100m3			491.630	491.630
AB.41143	Đất cấp III	100m3			570.925	570.925
AB.41144	Đất cấp VI	100m3			613.215	613.215

Các nội dung khác không thay đổi.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ đầu tư các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Phạm Xuân Đương